

Bản án số: 332/2019/DSPT

Ngày 07 tháng 8 năm 2019

V/v “*Yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản;*

Hủy tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế;

*Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
chia di sản thừa kế”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “*Yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản; hủy tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chia di sản thừa kế*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1467/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Ông Ngô Văn H,*** sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: số 23/5 đường 12, khu phố 2, phường L Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lâm Quốc V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn:

1. Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: Trung tâm Hành chính tỉnh L Đg; số 36 Tr Ph, Phường 4, thành phố Đà Lạt.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lê Dung - Chức vụ: Trưởng phòng

2. Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn H, Chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân Phường 10

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Tôn Thất Thanh V; Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt.

2/ Ông Võ Minh Tr, Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt. (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2018).

3. Anh Ngô Võ Anh T; sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phụng C, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: số 40 chung cư Th N, Phường 14, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phan Hồng V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ trụ sở: số 02 Trần Nh T, Phường 8, thành phố Đà Lạt

Đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện Sang; Chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc Tr; Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt (Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2018).

2. Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: 31/1 đường 3, Phường 3, thành phố Đà Lạt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Ngô Văn H trình bày:

Nguồn gốc nhà đất đang tranh chấp tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt là của cụ Phạm Thị Sen (1910 - 2009) và cụ Ngô Đình Quý (1898 - 1976); trước khi chết cụ Quý không để lại di chúc.

Ngày 09/6/2003, cụ Sen có lập bản di chúc, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, bản di chúc này do người đại diện theo ủy quyền của ông Hòa là ông Nhiên giao nộp tại Tòa án. Nội dung bản di chúc là do ông Hòa viết, sau đó con trai ký tên ghi Ngô Văn H, cháu nội ký tên ghi Ngô Võ Anh T, người viết đồng ý ký tên và ghi Phạm Thị Sen.

Theo ông Hòa thì cụ Sen và cụ Quý có một người con đẻ duy nhất là ông Ngô Văn H. Ngoài ra, cụ Sen, cụ Quý không có bất cứ người con nuôi và con đẻ nào khác; ngoài cụ Sen ra thì cụ Quý không còn người vợ nào khác và ngoài cụ Quý ra thì cụ Sen không còn người chồng nào khác.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên hủy văn bản khai nhận di sản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng ngày 17/6/2005;

Trước đây ông Hòa yêu cầu hủy tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế theo pháp luật của cụ Sen tại Ủy ban nhân dân Phường 10 được lập vào ngày 17/6/2005. Tuy nhiên, ngày 07/6/2017 Ủy ban nhân dân Phường 10 có Công văn số 67 với nội dung hủy văn bản xác nhận tờ khai quan hệ thừa kế của cụ Sen nên nội dung này nguyên đơn không yêu cầu nữa.

Tuyên hủy hợp đồng tặng cho ngày 16/8/2005 giữa cụ Sen và anh Tuấn; tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp cho anh Tuấn và yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà và đất tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt; ông Hòa yêu cầu được nhận bằng hiện vật;

Về kết quả đo vẽ và định giá thì nguyên đơn đã nhận được, không thắc mắc, khiếu nại.

Đề nghị Tòa án xem xét bản di chúc theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, anh Ngô Võ Anh T trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc tài sản tranh chấp là của cụ Sen, cụ Quý; thống nhất về năm sinh, năm mất của cụ Sen, cụ Quý; không đồng ý đối với bản di chúc do nguyên đơn cung cấp, chữ ký trong bản di chúc phần Ngô Võ Anh T thì không phải là chữ ký của anh Tuấn; chữ ký trên dòng chữ Phạm Thị Sen thì cũng không phải là chữ ký của cụ Phạm Thị Sen vì cụ Sen là người không biết chữ, tất cả các văn bản có liên quan đến cụ Sen thì cụ Sen chỉ tiến hành điểm chỉ, không ký được.

Cụ Sen và cụ Quý là vợ chồng với nhau, không có bất cứ một người con

đẻ và người con nuôi nào; ngoài cụ Sen ra thì cụ Quý không còn người vợ nào khác. Ngoài cụ Quý ra thì cụ Sen không còn người chồng nào khác.

Bị đơn không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hiện nay bị đơn đang giữ và không thể chấp tại bất cứ tổ chức tín dụng nào.

Nhà đất tại số 113 Hoàng Hoa Th thì hiện nay do gia đình bị đơn là người trực tiếp quản lý, sử dụng bao gồm: Anh Ngô Võ Anh T; vợ của anh là chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1990; hai con chung của anh Tuấn và chị Hằng là cháu Ngô Việt Dũng, sinh năm 2015; cháu Ngô Anh Thư, sinh năm 2017.

Về kết quả đo vẽ và định giá thì bị đơn đã nhận được, không khiếu nại, thắc mắc gì.

Bị đơn, Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng do đại diện là bà Nguyễn Thị Lê Dung trình bày:

Căn cứ theo Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực, người để lại di sản là ông Ngô Đình Quý đúng là người có quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. Cụ Phạm Thị Sen là người duy nhất được hưởng di sản theo pháp luật của người để lại di sản theo tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế theo pháp luật được Phó chủ tịch ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt xác nhận vào ngày 20/7/2005. Đồng thời, qua thời gian niêm yết 30 ngày từ ngày 20/6/2005 đến ngày 20/7/2005 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt là nơi đăng ký thường trú cuối cùng của người để lại di sản. Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng không nhận được bất cứ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc có thêm người thừa kế khác hoặc liên quan đến di sản. Vậy công chứng viên chứng nhận văn bản khai nhận di sản là đúng quy định của pháp luật.

Việc bỏ sót người thừa kế là trách nhiệm của người yêu cầu công chứng, công chứng viên không có căn cứ để biết.

Như vậy, hồ sơ công chứng văn bản khai nhận di sản của cụ Phạm Thị Sen đối với di sản của cụ Ngô Đình Quý là đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật, công chứng viên công chứng văn bản khai nhận di sản không trái với quy định của pháp luật và hoàn toàn đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 52, 53 Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

Về việc yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản của cụ Sen đối với di sản của cụ Ngô Đình Quý để lại, số công chứng 1625, quyền số 10TP/CC-HĐGD do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng ngày 21/7/2005 yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt do đại diện là ông Nguyễn Tấn Hy trình bày:

Ngày 07/6/2017, Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt đã có văn bản số 67/UBND về việc hủy văn bản xác nhận tờ khai quan hệ thừa kế của cụ Phạm Thị Sen. Do đó, nội dung văn bản khai nhận thừa kế đã không còn hiệu lực pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt do đại diện theo ủy quyền là ông Võ Ngọc Trình trình bày:

Ngày 12/12/1989, Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5962/NĐ/XDQ34 tại nhà số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt cho cụ Ngô Đình Quý, cụ Phạm Thị Sen với nguồn gốc nhà như sau: “Căn nhà số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt do cụ Quý, cụ Sen xây dựng năm 1977. Năm 1961, cụ Quý, cụ Sen xin điều chỉnh lô đất. Giấy phép số 2345 ngày 02/4/1953 của Tòa Thị chính Đà Lạt cấp, có biên bản họp tổ dân phố xác nhận và Ủy ban nhân dân Phường 10 chứng thực ngày 07/5/1982.

Ngày 12/10/1990, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 036167 cho cụ Phạm Thị Sen với diện tích 400m² ở thửa số 112, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Ngày 16/6/2005, Ủy ban nhân dân Phường 10 lập giấy chứng tử cho cụ Ngô Đình Quý, ngụ tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt với nội dung: “*Cụ Ngô Đình Quý đã chết vào lúc 2 giờ 15 phút, ngày 22/4/1976 tại Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng*”.

Ngày 01/2/2005, Trung tâm Gis lập biên bản kiểm tra xác minh hiện trường chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Đà Lạt tại vị trí thửa đất của cụ Phạm Thị Sen.

Ngày 17/6/2005, cụ Phạm Thị Sen làm văn bản khai nhận di sản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng với nội dung: “*...Tôi Phạm Thị Sen, thường trú tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt, quan hệ với người để lại di sản: vợ, là người thừa kế duy nhất theo pháp luật của cụ Ngô Đình Quý, chết ngày 22/4/1976 theo giấy chứng tử số 22, quyển số 01/2005 do ủy ban nhân dân Phường 10 cấp ngày 16/6/2005. Di sản để lại: Nhà và đất tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5962/NĐ/XDQ34 do Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/12/1989. Vậy tôi làm văn bản này để làm căn cứ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. Tôi cam kết: Tôi là người thừa kế duy nhất theo pháp*

luật của người để lại di sản và việc khai nhận di sản trên là hoàn toàn đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có tranh chấp khiếu nại về quyền hưởng di sản thừa kế đối với di sản nói trên”.

Việc cụ Phạm Thị Sen làm văn bản khai nhận di sản được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng thực vào ngày 21/7/2005, số công chứng 1625, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD với nội dung: “*Văn bản khai nhận di sản này do cụ Phạm Thị Sen lập, tại thời điểm công chứng, người khai nhận di sản có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật, người khai nhận di sản cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản và cam đoan họ là người thừa kế duy nhất. Sau khi thực hiện niêm yết nội dung khai nhận di sản tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt từ ngày 20/6/2005 đến ngày 20/7/2005, Phòng công chứng không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc có thêm người thừa kế khác hoặc liên quan đến di sản. Nội dung khai nhận di sản phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội...*”

Ngày 17/6/2005, cụ Phạm Thị Sen có tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế theo pháp luật gửi Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt xác nhận, cùng thời điểm trên với nội dung: “*...Cụ Ngô Đình Quý thường trú tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt trước khi chết có một người thừa kế theo pháp luật...*”.

Ngày 02/8/2005, cụ Phạm Thị Sen làm đơn xin tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký biến động về quyền sử dụng đất đối với thửa số 112, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt với lý do biến động tách, hợp thửa đất: Do cụ Phạm Thị Sen tặng cho anh Ngô Võ Anh T.

Ngày 16/8/2005, cụ Phạm Thị Sen lập hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở cho anh Ngô Võ Anh T với nội dung: “*...Bên A đồng ý cho và bên B đồng ý nhận toàn bộ ngôi nhà và đất tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt, cụ thể: nhà ở: Tổng diện tích sử dụng theo hiện trạng: 68,55m²; diện tích xây dựng 91,41m² (không tính diện tích vường hẻm QH); kết cấu nhà: Tường xây + ván; nền gạch, mái tôn; số tầng: 01 trệt + 01 lầu; nhà cấp 4; tỷ lệ còn lại 50%. Đất ở: Tổng diện tích theo giấy chứng nhận số AO 636167 là 400m² (thửa 112, tờ bản đồ số 5 cũ), thửa, đất số 65 (mới), tờ bản đồ số D95-I-A (mới), diện tích 298,42m². Hình thức sử dụng: Riêng: 298,42m².*

Việc cụ Phạm Thị Sen lập hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở cho anh Ngô Võ Anh T được ông Nguyễn Dương Thái Sơn làm

chứng và Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng thực số 1841, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD (đính kèm sơ đồ hiện trạng mặt bằng nhà ở được Trung tâm tích hợp thông tin địa lý và Đăng ký quyền sử dụng đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận ngày 10/8/2005).

Ngày 31/8/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Lạt có Tờ trình số 1030/TTr-TN-MT gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ngô Võ Anh T thường trú tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt với nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho.

Ngày 05/9/2005, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 cho anh Ngô Võ Anh T với diện tích 298,42m² thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 cho anh Ngô Võ Anh T vào ngày 05/9/2005 với diện tích 298,42m² thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt trên cơ sở văn bản khai nhận di sản thừa kế do cụ Phạm Thị Sen lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng và hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở của cụ Phạm Thị Sen cho anh Ngô Võ Anh T. Tại thời điểm công chứng, người khai nhận di sản là cụ Sen có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật, người khai nhận di sản cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản và cam đoan họ là người thừa kế duy nhất. Sau khi thực hiện niêm yết nội dung khai nhận di sản tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt từ ngày 20/6/2005 đến ngày 20/7/2005, Phòng công chứng không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc có thêm người thừa kế khác hoặc liên quan đến di sản.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 cho anh Ngô Võ Anh T vào ngày 05/9/2005 với diện tích 298,42m² thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt là đúng quy định.

Đối với việc quản lý sử dụng đất liên quan đến diện tích đất thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt thì toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt có nguồn gốc của cụ Quý, cụ Sen; ngày 12/12/1989, Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5962/NĐ/XDQ34 cho cụ Quý, cụ Sen. Năm 1990, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 036167 cho cụ Phạm Thị Sen. Đến năm 2005 cụ Sen làm

văn bản khai nhận di sản tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng (việc cụ Sen làm văn bản khai nhận di sản được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng thực ngày 21/7/2005, số công chứng 1625, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD) và cùng thời điểm trên cụ Sen tiếp tục lập hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở cho anh Tuấn (việc cụ Sen cho anh Tuấn có ông Nguyễn Dương Thái Sơn làm chứng và Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng số 1941, quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD). Ngày 05/9/2005, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 cho anh Ngô Võ Anh T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 23 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn H về việc kiện: “Yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản; hủy tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chia di sản thừa kế” đối với Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt, anh Ngô Võ Anh T.

- Hủy Văn bản khai nhận di sản của cụ Phạm Thị Sen lập ngày 17/6/2005 do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận vào ngày 21/7/2005.

- Hủy một phần hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở giữa cụ Phạm Thị Sen và anh Ngô Võ Anh T được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng vào ngày 16/8/2005.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 05/9/2005 cho anh Ngô Võ Anh T đối với diện tích đất 298,42m² thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Giao toàn bộ diện tích đất 340,15m² và tài sản trên đất thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt cho anh Ngô Võ Anh T quản lý, sử dụng và sở hữu (có họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 10/4/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt kèm theo).

- Anh Ngô Võ Anh T được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước ở địa phương để kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tóa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/7/2019 bị đơn, anh Ngô Võ Anh T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Ngô Võ Anh T đồng ý cho cha là ông Hòa tiền dưỡng già từ 300 triệu đến 500 triệu đồng. Ông Hòa không đồng ý nên các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Ngô Võ Anh T giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, giải quyết lại vụ án với lý do nhân thân của ông Ngô Văn H chưa được xác minh làm rõ.

Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, anh Ngô Võ Anh T, trình bày: Về tố tụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp thừa kế tài sản, hủy văn bản khai nhận thừa kế được công chứng và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Hòa khiếu nại các văn bản công chứng và quyết định cá biệt nên nhập chung để giải quyết trong cùng vụ án nhưng không có quyết định nhập vụ án và sau khi nhập vụ án, xác định tư cách tố tụng của Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt với tư cách là bị đơn là không đúng. Về nội dung, cụ Quý chết từ năm 1976, là quá 30 năm, hết thời hiệu khởi kiện thừa kế. Nếu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Quý thì phần của cụ Quý là $\frac{1}{2}$ di sản, thừa kế của cụ Quý là bà Sen và ông Hòa, nên ông Hòa được hưởng $\frac{1}{2} : 2 = \frac{1}{4}$ giá trị di sản, còn bà Sen được chia $\frac{1}{4}$ của cụ Quý, tổng cộng di sản của cụ Sen là $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$ giá trị di sản, anh Tuấn được cụ Sen tặng cho là $\frac{3}{4}$ giá trị di sản. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế cho ông Hòa và anh Tuấn mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị di sản là không đúng. Ngoài ra, nhân thân của ông Hòa chưa được làm rõ, ông Hòa sinh năm 1953 hay 1955 và chưa đủ cơ sở xác định ông Hòa là con của cụ Quý và cụ Sen.

Đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Võ Anh T trình bày, ông Hòa khai là quê quán tỉnh Tiền Giang, nơi sinh tỉnh Tiền Giang nhưng trích lục tại thành phố Đà Lạt, là không đúng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hòa trình bày, việc xác định tư cách tố tụng không hưởng đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự; thời hiệu thừa kế tính từ 1990 theo Pháp lệnh thừa kế năm 1990 nên vẫn còn thời hiệu chia thừa kế đối với tài sản là bất động sản. Việc khai nhận di sản thừa kế bỏ sót hàng thừa kế nên dẫn đến việc tặng cho tài sản, kê khai đăng ký và cấp quyền sử dụng đất không đúng nên cần phải hủy văn bản khai nhận di sản, hợp đồng tặng cho và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà là đúng quy định của pháp luật. Việc xác minh nhân thân của ông Hòa đã được Cơ quan chức năng làm rõ là con của cụ Quý, cụ Sen theo nội dung xác minh tại Công văn số 91 ngày 01/02/2016 của Công an thành phố Đà Lạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngô Võ Anh T, giữ nguyên bản án thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, về tố tụng Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, có thiếu sót về việc xác định tư cách tố tụng nhưng không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự, anh Tuấn tham gia tụng với tư cách là bị đơn là bảo đảm quyền nghĩa vụ tố tụng. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định ông Hòa là con của cụ Quý và cụ Sen, nhưng chia thừa kế, phần ông Hòa được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị di sản là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ngô Võ Anh T, sửa bản án sơ thẩm về phần chia thừa kế cho ông Hòa được hưởng là $\frac{1}{4}$ giá trị tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nhà đất đang tranh chấp có diện tích đất ở $400m^2$ (đo đạc thực tế là $340,15m^2$) thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt (BL.165) thuộc quyền sở hữu của anh Ngô Võ Anh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 05/9/2005.

Các bên thống nhất nhà đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Ngô Đình Quý và cụ Phạm Thị Sen theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cửa số 5962/NĐ/XDQ34 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng (BL.06).

Cụ Quý chết vào ngày 22/4/1976, cụ Sen chết ngày 15/5/2009 đều không để lại di chúc.

Về hàng thừa kế, theo anh Tuấn thì cụ Quý, cụ Sen không có con. Còn ông Hòa xác định ông là con của cụ Quý, cụ Sen theo kết quả xác minh như sau:

Tại Công văn số 91/CATP(QLHC) ngày 01/02/2016 của Công an thành phố Đà Lạt (BL. 24) xác minh tại tàng thư hộ khẩu Công an thành phố Đà Lạt, ở địa chỉ số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt, có lưu trữ một số tài liệu như sau:

- Tờ khai gia đình năm 1976 gồm có: Phạm Thị Sen, sinh năm 1910, quê quán Quảng Nam là chủ hộ; Ngô Nhật Phương Hoàng (còn gọi là Ngô Văn H), sinh năm 1953, quê quán Đà Lạt là con của chủ hộ; Lê Thị Đào (Lê Thị Yên), sinh năm 1958 là con dâu.

- Trong giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ năm 1988 gồm có: Phạm Thị Sen, sinh năm 1910 là chủ hộ; Ngô Võ Anh T, sinh năm 1977 là cháu chủ hộ.

- Ông Hòa cung cấp giấy khai sinh và tờ khai nhân khẩu của gia đình cụ Quý, cụ Sen năm 1976 và kết quả xác minh tại Công an Lâm đồng có cơ sở xác

định ông Hòa là con của cụ Quý, cụ Sen, là thừa kế của cụ Quý và cụ Sen.

Sau khi cụ Quý chết, ngày 17/6/2005 cụ Sen khai nhận di sản do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận vào ngày 21/7/2005 với tư cách là thừa kế duy nhất đối với nhà đất tọa lạc tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt.

Do đó, văn bản khai nhận di sản của cụ Phạm Thị Sen lập ngày 17/6/2005 do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận vào ngày 21/7/2005, là không đúng sự thật vì bỏ sót thừa kế của ông Quý là ông Hòa.

Về chia di sản thừa kế:

Do cụ Quý chết không để lại di chúc nên di sản của cụ Quý được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất là cụ Sen và ông Hòa mỗi người một phần bằng nhau.

Căn nhà đất là tài sản chung của vợ chồng cụ Quý và cụ Sen, mỗi người $\frac{1}{2}$ căn nhà.

Phần di sản của cụ Quý là $\frac{1}{2}$ căn nhà được chia cho 2 người là cụ Sen và ông Hòa, mỗi người được $\frac{1}{2} : 2 = \frac{1}{4}$ căn nhà.

Ông Hòa được $\frac{1}{4}$, còn cụ Sen được $\frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$ căn nhà.

Cụ Sen không có quyền định đoạt đối với phần di sản của cụ Quý, nên cụ Sen hợp đồng tặng cho anh Tuấn chỉ có giá trị đối với phần tài sản của cụ Sen là $\frac{3}{4}$ căn nhà.

Nguyên đơn, ông Hòa yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Sen và anh Tuấn và giao toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt cho anh Tuấn quản lý, sử dụng và sở hữu; và yêu cầu vợ chồng anh Tuấn có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất là 2.381.050.000 đồng : 2 = 1.190.525.000 đồng là không đúng vì ông Hòa chỉ được hưởng $\frac{1}{4}$ là 595.262.500 đồng.

Lẽ ra, còn phải tính công sức đối với anh Tuấn trong việc giữ gìn bảo quản căn nhà là di sản, nhưng ông Hòa giao cho anh Tuấn toàn bộ nhà đất và anh Tuấn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ trên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Sen và anh Tuấn nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Tuấn và hiện nay anh Tuấn và gia đình đang quản lý sử dụng nhà đất nên việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Tuấn là không cần thiết.

Tòa án cấp sơ thẩm hủy Văn bản khai nhận di sản của cụ Phạm Thị Sen lập ngày 17/6/2005 do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận vào ngày 21/7/2005 và hủy một phần hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử

dụng đất ở giữa cụ Phạm Thị Sen và anh Ngô Võ Anh T được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng vào ngày 16/8/2005, là có căn cứ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tuấn cho rằng chưa đủ căn cứ để xác định ông Hòa là con của cụ Quý và cụ Sen. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Tuấn thừa nhận ông Hòa là cha và đồng ý cho ông Hòa từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng để dưỡng già, nên không cần phải xác minh về nhân thân của ông Hòa.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh Ngô Võ Anh T, sửa bản án sơ thẩm.

Anh Ngô Võ Anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, anh Ngô Võ Anh T, sửa bản án sơ thẩm.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Ngô Văn H về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 cấp ngày 05/9/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn H về việc kiện: “Yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản; hủy tờ khai xác nhận quan hệ thừa kế; hủy hợp đồng tặng cho nhà ở và chia di sản thừa kế” đối với Phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng, ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt, anh Ngô Võ Anh T.

- Hủy Văn bản khai nhận di sản của cụ Phạm Thị Sen lập ngày 17/6/2005 do Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng nhận vào ngày 21/7/2005.

- Hủy một phần hợp đồng tặng cho nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở giữa cụ Phạm Thị Sen và anh Ngô Võ Anh T được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng vào ngày 16/8/2005.

- Giao toàn bộ diện tích đất 340,15m² và tài sản trên đất thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại số 113 Hoàng Hoa Th, Phường 10, thành phố Đà Lạt cho anh Ngô Võ Anh T quản lý, sử dụng và sở hữu (có họa đồ đo vẽ hiện trạng sử dụng đất ngày 10/4/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt kèm theo) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 218562 do ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 05/9/2005 cho anh Ngô

Võ Anh T đối với diện tích đất 298,42m² thuộc thửa số 65, tờ bản đồ số D95-I-A, tọa lạc tại Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Buộc anh Ngô Võ Anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Ngô Văn H số tiền 595.262.500 đồng.

Hoàn lại cho anh Ngô Võ Anh T 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp theo biên lai thu số 0010121 ngày 06/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành